

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH	1
1.1. Giới thiệu chương trình	1
1.2. Thông tin chung về chương trình	1
1.3. Triết lý đào tạo.....	2
1.4. Mục tiêu đào tạo	2
1.5. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh	3
1.6. Hình thức đào tạo:Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.....	3
1.7. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá	3
1.8.Điều kiện tốt nghiệp	4
1.9.Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp	4
PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH	5
2.1. Kiến thức	5
2.2. Kỹ năng	6
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	7
2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra	8
PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	9
3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình.....	9
3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức	9
3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được Chuẩn đầu ra	34
3.5. Kế hoạch học tập dự kiến phân bố theo học kỳ.....	40
3.6. Mô tả nội dung và khối lượng các học phần	42
3.7. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình	59
3.8. Hướng dẫn thực hiện chương trình	74
3.9. Chương trình trong và ngoài nước đã tham khảo để xây dựng chương trình	75

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chương trình

Chương trình đào tạo đại học ngành Bất động sản đào tạo cử nhân Bất động sản. Đây là chương trình đào tạo chính quy được trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Bộ Tài nguyên và Môi trường) đưa vào đào tạo từ năm 2020. Mặc dù mới tuyển sinh năm đầu tiên nhưng đã có gần 150 sinh viên đăng ký theo học. Mục tiêu của chương trình là đào tạo cử nhân Bất động sản có kiến thức cơ sở, chuyên môn và kỹ năng thực hành, có đủ năng lực và trình độ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về bất động sản; có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là cơ sở đào tạo đã được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2017, khẳng định chất lượng đào tạo của nhà trường với xã hội.

1.2. Thông tin chung về chương trình

- Tên chương trình:
 - Tiếng Việt: Bất động sản
 - Tiếng Anh: Real Estate
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: Bất động sản
- Mã số: 7340116
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - Tiếng Việt: Cử nhân Bất động sản
 - Tiếng Anh: Bachelor of Real Estate
- Thời gian ban hành chương trình: 2019
- Thời gian rà soát, sửa đổi chương trình gần nhất: 2021

- Kiểm định chương trình:

1.3. Triết lý đào tạo

“Bất động sản - quản lý và phát triển bền vững: mục tiêu của bạn - sứ mạng của chúng tôi.” Đây là triết lý đào tạo ngành Bất động sản của Khoa Quản lý đất đai. Đơn vị thực hiện chương trình đào tạo cử nhân ngành Bất động sản là Khoa Quản lý đất đai. Đây là khoa đầu ngành trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực quản lý đất đai, địa chính, bất động sản trong cả nước, phần đầu là khoa trọng điểm trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về quản lý đất đai, địa chính, bất động sản theo định hướng ứng dụng, đào tạo theo hướng chuẩn quốc tế.

- Phát triển chương trình đào tạo Bất động sản theo định hướng ứng dụng, trang bị kiến thức nền tảng vững chắc, đồng thời chú trọng phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức đào tạo, ứng dụng những công nghệ giáo dục mới, thúc đẩy quá trình tự học qua nghiên cứu, sáng tạo và trải nghiệm.

- Phát triển hài hòa và gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu ứng dụng và triển khai; gắn kết nghiên cứu với đào tạo, thúc đẩy chuyển giao tri thức và thương mại hóa sản phẩm; chú trọng đồng thời nâng cao thành tích và phát triển tiềm lực nghiên cứu.

- Phát triển theo định hướng hội nhập với khu vực và quốc tế, tiếp thu chọn lọc những mô hình và kinh nghiệm thành công của các trường đại học đầu ngành trong và ngoài nước về quản lý đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản. Đào tạo ra sản phẩm có khả năng cạnh tranh, nâng cao trách nhiệm xã hội, coi người học là chủ thể, trung tâm của mọi hoạt động đào tạo.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo về quản lý đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản tại Việt Nam và trên thế giới;

- Thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản và ngành tài nguyên và môi trường

1.4. Mục tiêu đào tạo

1.4.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo đại học ngành Bất động sản đào tạo cử nhân Bất động sản có kiến thức cơ sở, chuyên môn và kỹ năng thực hành, có đủ năng lực và trình độ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về bất động sản; có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân; có thái độ lao động nghiêm túc

và đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc trong dịch vụ dịch vụ và kinh doanh bất động sản; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Có kiến thức về quản lý và kinh doanh bất động sản, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin; sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong quản lý và kinh doanh bất động sản.

b) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể đọc hiểu và giao tiếp được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng thực hiện các giao dịch bất động sản, lập các kế hoạch, các văn bản, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

c) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề, có trách nhiệm trong công việc; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

d) Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.5. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo từng năm.

1.6. Hình thức đào tạo:Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

1.7. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá

- Các phương pháp giảng dạy và học tập bao gồm phương pháp chủ yếu sau đây: Thuyết trình, làm việc nhóm, thảo luận, trình bày báo cáo, phát vấn, làm tiểu luận, bài tập lớn, tình huống, thực tập, tự học có hướng dẫn...

- Phương pháp đánh giá được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

1.8.Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

1.9.Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

- Chuyên viên làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản như: Tổng cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Xây dựng - Quản lý đô thị, cán bộ địa chính tại các xã, phường, thị trấn. Bộ Xây dựng, Sở Quy hoạch kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng. Các Tổng công ty, tập đoàn chuyên kinh doanh Bất động sản. Nhân viên thẩm định giá bất động sản tại các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, các cơ quan thuế.

- Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu; giảng viên tại trường Cao đẳng; trợ giảng tại các trường Đại học có nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành Bất động sản.

- Viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường; Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng

- Cán bộ kỹ thuật làm việc tại các công ty, các tổ chức tư vấn hoạt động trong các lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất, các công ty môi giới và định giá bất động sản; Các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản.

- Chuyên viên thẩm định giá, chuyên viên môi giới, tư vấn, kinh doanh bất động sản, chuyên viên quản lý đất đai và bất động sản...

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Kiến thức

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có khả năng:

** Kiến thức chung:*

2.1.1. Hiểu và vận dụng được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng.

2.1.2. Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với ngành đào tạo, làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về tiếng Anh tương đương trình độ 3/6 (theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam); ứng dụng kiến thức cơ bản về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức chuyên môn (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

** Kiến thức chuyên môn:*

2.1.3. Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị kinh doanh và các chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai, nhà ở, xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản.

2.1.4. Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học, kỹ thuật, quản lý và kiến thức tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực Bất động sản bao gồm: xây dựng dự án, lập và quản lý dự án về bất động sản, định giá, thẩm định giá, môi giới, kinh doanh về bất động sản; xây dựng và quản lý dữ liệu về bất động sản; vận hành và khai thác bất động sản; thanh tra, giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về bất động sản.

2.1.5. Hiểu và áp dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ thuật và chuyển đổi số trong lĩnh vực bất động sản như đo đạc địa chính, bản đồ địa chính, xây dựng và vận

hành, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bất động sản.

2.1.6. Áp dụng và phân tích được các kiến thức tổng hợp (pháp luật, quy hoạch, kinh tế, công nghệ) đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản.

2.2. Kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có các kỹ năng:

** Kỹ năng chung:*

2.2.1. Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt một trong các chứng chỉ tương đương từ B1 trở lên theo bảng quy đổi sau:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

2.2.2. Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

** Kỹ năng chuyên môn:*

2.2.3. Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản như các quy định về doanh nghiệp, về kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng và khai thác bất động sản, quản lý đất đai, nhà ở.

2.2.4. Vận dụng được việc tìm kiếm và tổng hợp thông tin kinh tế, xã hội; giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.

2.2.5. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản như các loại máy trắc địa để đo đạc, lập bản đồ quy hoạch và các loại bản đồ chuyên đề, các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành về quy hoạch, xây dựng và cơ sở dữ liệu bất động sản như Autocad; Famis; Microstation...

2.2.6. Thành thạo việc xây dựng dự án và quản lý dự án về bất động sản, định giá, thẩm định giá, môi giới, kinh doanh về bất động sản, xây dựng và quản lý dữ liệu về bất động sản; vận hành và khai thác bất động sản; thanh tra, giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về bất động sản; xác định được giá bất động sản và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến bất động sản.

2.2.7. Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.

2.2.8. Có kỹ năng giao tiếp trong cộng đồng, truyền đạt thông tin, đàm phán, diễn thuyết, trình bày, phản biện, tư duy logic; kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính, hợp đồng liên quan đến quản lý và kinh doanh bất động sản.

2.2.9. Có kỹ năng tìm việc làm; tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

2.3.2. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

2.3.3. Có phẩm chất đạo đức, niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Có sự tích cực và chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.

2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO			
		a	b	c	d
Kiến thức	2.1.1			x	
	2.1.2	x	x	x	
	2.1.3	x		x	x
	2.1.4	x	x	x	x
	2.1.5	x		x	x
	2.1.6	x		x	x
Kỹ năng	2.2.1		x	x	
	2.2.2		x	x	
	2.2.3	x	x	x	x
	2.2.4	x	x	x	x
	2.2.5	x		x	x
	2.2.6	x	x	x	x
	2.2.7	x	x	x	x
	2.2.8	x	x	x	x
	2.2.9	x	x	x	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	2.3.1	x	x	x	x
	2.3.2	x	x	x	x
	2.3.3	x	x	x	x

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	35	26,3
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	73,7
• Kiến thức cơ sở ngành	15	11,3
• Kiến thức ngành	51	38,4
+ <i>Bắt buộc:</i>	35	26,4
+ <i>Tự chọn:</i>	16	12,0
• Kiến thức chuyên ngành	20	15,0
+ <i>Tự chọn:</i>	20	15,0
• Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	12	9,0

3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức

KHỐI KIẾN THỨC	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																	
	Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3
- Kiến thức giáo dục đại cương	3	3	1	-	-	1	3	2	1	1	1	1	2	1	1	2	2	2
- Kiến thức cơ sở ngành	1	1	3	3	2	-	-	-	1	2	2	1	1	-	-	2	2	2
- Kiến thức ngành	1	1	3	3	3	3	-	-	3	3	2	2	2	1	1	2	3	2
- Kiến thức chuyên ngành	-	-	3	3	2	3	-	1	3	3	2	2	2	1	1	3	2	3
- Kiến thức thực tập	-	-	-	3	-	3	-	-	3	3	-	-	3	-	-	3	3	-
- Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	-	-	3	-	3	-	-	3	3	3	-	3	2	-	-	-	3	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

3.3. Khung chương trình

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết;

- TH, TT: Bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập.

Ghi chú: (*) Các học phần dự kiến sẽ giảng dạy bằng tiếng Anh

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương		35					
I.1	Các học phần chung		19					
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.	30	15	90	
2	LCML102	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay	20	10	60	
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
4	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	21	09	60	
5	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	21	09	60	
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các hiện tượng ngữ pháp ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày,	12	33	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.				
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiên trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiên trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.	12	33	90	
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ.	08	22	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch				
9		<i>Giáo dục thể chất</i>	4	Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: - Phần bắt buộc: Thẻ dục, điền kinh 1 và điền kinh 2. - Phần tự chọn SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Bơi lội, Bóng rổ, Bóng đá, Đá cầu, Thẻ dục Aerobic.				
10		<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng - an ninh; Quân sự chung, Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.				
I.2	Các học phần bắt buộc của trường		8					
11	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				giải quyết những tình huống trong thực tế.				
12	CTKU101	Tin học đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.	19	11	60	
13	QĐQB101	Kỹ năng mềm	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng đọc; kỹ năng viết; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm...Kỹ năng mềm được hiểu là tất cả các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau trong công việc và cuộc sống. Nói cách khác, kỹ năng mềm quyết định đến sự thành công của một người và được đánh giá cao trong xã hội hiện đại.	12	18	60	
14	QĐKQ115	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức liên quan đến các khái niệm về khoa học, phân loại khoa học; vấn đề khoa học, giả thuyết khoa học; phương pháp thu thập và phân tích số liệu khoa học;	28	02	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				phương pháp viết báo cáo khoa học. Trên cơ sở những phương pháp luận khoa học căn bản, sinh viên có khả năng vận dụng trong ngành bất động sản.				
I.3	Các học phần của ngành		8					
15	KĐTO104	Toán cao cấp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đại số (ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính) và giải tích toán học (ứng dụng đạo hàm để tính giới hạn, tích phân suy rộng, ...). Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy của sinh viên và làm cơ sở để học các môn chuyên ngành.	16	14	60	
16	KĐTO106	Xác suất thống kê	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về xác suất (phép thử, biến cố, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất, các đại lượng đặc trưng của biến ngẫu nhiên,...) và thống kê (lý thuyết mẫu, ước lượng tham số,...). Người học được cung cấp phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội.	13	17	60	
17	QĐCT110	Xã hội học đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Đồng thời cung cấp các kiến thức thực tiễn về các vấn đề xã hội ở Việt Nam; giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các vấn đề xã hội và có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội				
18	KĐHH102	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, đặc điểm của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, tổ chức lãnh thổ và các vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy, phân tích và vận dụng để học tiếp các môn của chuyên ngành Bất động sản.	20	10	60	
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98					
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		15					
19	KTKH134	Kinh tế vi mô	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Đồng thời, học phần cũng nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng	21,5	8,5	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				hoá và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường; Phân tích những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường				
20	KTKH135	Kinh tế vĩ mô	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức về khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở. Trong quá trình học, sinh viên được làm bài tập và thảo luận trên lớp	20,5	9,5	60	
21	KTKD169	Quản trị kinh doanh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, các hoạt động marketing, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị chất lượng, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, giúp người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai	20	10	60	
22	TBTĐ132	Đo đạc địa chính	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính; Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không;	37	08	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính.				
23	QĐKQ106	Quy hoạch đô thị	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đô thị, quá trình phát triển của đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch các khu chức năng trong đô thị, thiết kế quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị	20	10	60	
24	QĐKQ116	Phong thủy trong bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học phong thủy, phong thủy đối với đất đai, bố trí nhà ở và trong lĩnh vực bất động sản. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học để ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản.	20	10	60	
25	KTKT127	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...	23	07	60	
II.2	Kiến thức ngành		51					
	Các học phần bắt buộc		35					

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
26	QĐQB124	Tiếng Anh chuyên ngành	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Anh ở mức độ có thể đọc, hiểu, viết, dịch được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, soạn thảo các hợp đồng, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.	10	35	90	
27	QĐQB104	Chính sách đất đai	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về pháp luật đất đai; chính sách quản lý Nhà nước về đất đai; chính sách sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	30	15	90	
28	QĐQB125	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tổng quan về chính sách doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản; Chính sách doanh nghiệp; Chính sách kinh doanh bất động sản.	22	08	60	
29	QĐCT111	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về văn hoá trong kinh doanh như khái niệm, vai trò, các nhân tố tác động tới văn hoá kinh doanh và sự xuất hiện của một số vấn đề của đạo đức trong kinh doanh. Học phần đi sâu vào việc phân tích sự đa dạng, phong phú của văn hoá kinh doanh quốc tế và Việt Nam, đồng thời làm rõ các triết	24	06	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				lý đạo đức kinh doanh, phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh. Sau mỗi chương, người học sẽ được giới thiệu về một số tình huống về văn hoá và đạo đức trong kinh doanh và chiêm nghiệm những vấn đề thực tiễn, các quan điểm hiện hành.				
30	QĐQB126	Marketing bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về Tổng quan Marketing, Marketing và bất động sản, các quyết định Marketing chủ yếu trong kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong kinh doanh bất động sản, chiến lược trong kinh doanh bất động sản, quyết định về sản phẩm, giá, phân phối, quyết định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh bất động sản.	22	08	60	
31	QĐQB127	Định giá bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về thẩm định giá, định giá bất động sản, nguyên tắc và quy trình định giá bất động sản, các phương pháp định giá đất và định giá bất động sản	26	19	90	
32	QĐQB128	Đăng ký bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đăng ký bất động sản và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	30	15	90	
33	QĐQB115	Thanh tra đất đai và xây dựng	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những hiểu	33	12	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				biết có bản nhất về công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở. Học phần được bố trí thành 5 chương: Một số vấn đề chung về thanh tra; thanh tra, kiểm tra, quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở; xử lý vi phạm pháp Luật đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở.				
34	QĐCT112	Tin học ứng dụng 1	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về một số khái niệm cơ bản về bản đồ số, căn bản về hệ phần mềm MicroStation và AutoCad, một số phương pháp thành lập bản đồ phục vụ thị trường bất động sản	20	25	90	
35	QĐCT113	Tin học ứng dụng 2	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức liên quan đến cách cài đặt phần mềm, thiết lập hệ thống, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý biến động, quản lý hồ sơ địa chính và quản lý hồ sơ quét trên phần mềm VILIS 2.0.	15	30	90	
36	QĐCT114	Tin học ứng dụng 3	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản nhất về hệ thống thông tin địa lý, làm cơ sở cho việc sử dụng các phần mềm GIS phục vụ trong lĩnh vực Bất động sản	13	32	90	
37	QĐQB129	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản về kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ	12	18	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian. Người học có thể vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý về bất động sản nói riêng và đất đai nói chung.				
38	QĐCT115	Hướng dẫn khởi nghiệp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan; Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản.	20	10	60	
39	QĐQB130	Kiến tập nghề nghiệp	1	Sau khi kết thúc học phần sinh viên tìm hiểu được môi trường làm việc thực tế ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp hay các doanh nghiệp, công ty bất động sản và các sản phẩm dịch vụ bất động sản. Qua đó, sinh viên sẽ được quan sát, học hỏi các kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng nghề nghiệp, làm quen với văn hóa công sở, doanh nghiệp, giúp sinh viên tự định hướng được con đường nghề nghiệp cũng như môi trường làm việc của mình sau khi ra trường, thực hành các kỹ năng mềm, tác phong và thái độ hành xử chuyên nghiệp để có thể thích nghi, giao tiếp và làm việc trong môi trường Nhà nước hoặc doanh nghiệp		80 giờ	30	
Các học phần tự chọn			16/26					

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
40	QĐQB131	Quản lý nhà nước về bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Quản lý nhà nước CHXHCN Việt Nam, Quản lý Nhà nước về bất động sản, bao gồm quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý trong hệ thống Quản lý Nhà nước về bất động sản.	22	08	60	
41	QĐQB132	Thống kê bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức tổng quan về nguyên lý thống kê; Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu đất đai theo mục đích sử dụng, chỉ tiêu người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất; Biểu mẫu, nội dung, phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở, công trình xây dựng; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	20	10	60	
42	QĐCT116	Cơ sở dữ liệu bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu bất động sản, các dạng mô hình dữ liệu, các dạng chuẩn hoá dữ liệu, quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản, hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản, cách thức quản lý và khai thác	21	09	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản.				
43	QĐQB133	Quản lý vận hành bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kỹ năng về quản lý vận hành và khai thác bất động sản, bao gồm các hoạt động liên quan tới quản lý hợp đồng cho thuê, quản lý khách hàng, quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh, quản lý nhà thầu và giám sát. Bên cạnh đó, học phần còn giúp người học áp dụng kiến thức và kỹ năng một cách linh hoạt vào các tình huống cụ thể đối với các loại bất động sản khác nhau như nhà chung cư, trung tâm thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.	22	08	60	
44	QĐCT107	Quản lý xây dựng	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý dự án xây dựng, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ và những quy định chung của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng. Sinh viên sau khi học xong học phần có kỹ năng quản lý dự án xây dựng và thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với những công trình yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng xử lý xử phạt hành chính đối với những hoạt động xây dựng trái pháp luật.	22	08	60	
45	QĐKQ112	Quy hoạch cảnh quan	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức về một số nội dung cơ bản về quy hoạch cảnh quan, Những vấn đề chung về quy hoạch	23	07	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				cảnh quan và Quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm.				
46	QĐKQ117	Kinh tế bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; các vấn đề về địa tô; cơ sở khoa học của kinh tế đất và bất động sản (mô hình ba mặt, lý thuyết cung cầu, các quy luật kinh tế cơ bản). Đồng thời, học phần cũng giới thiệu về lợi thế, chi phí cơ hội, phương pháp phân tích lợi ích – chi phí, phân tích tài chính và giới thiệu đầu tư bất động sản.	23	07	60	
47	QĐCT117	Hệ thống thông tin bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức về cơ sở của hệ thống thông tin bất động sản (RIS): khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và các thành phần của hệ thống RIS. Học sinh sẽ được nghiên cứu sâu về cơ sở dữ liệu bất động sản và vấn đề thiết kế hệ thống thông tin bất động sản. Nhằm củng cố các kiến thức lý thuyết và nâng cao kỹ năng thực hành. Sau khi học xong, sinh viên có đủ năng lực để tham gia xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin bất động sản.	26	04	60	
48	QĐKQ118	Quy hoạch xây dựng nông thôn	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng được nguyên tắc và quy trình quy hoạch xây dựng nông thôn; Điều tra, đánh giá phục vụ quy hoạch xây dựng nông thôn; Giải pháp, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới.	22	08	60	
49	KTKD175	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức	19	11	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				liên quan đến khái niệm kinh doanh, khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng các lý thuyết về khởi sự để phân tích, đánh giá, tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh				
50	MTQM152	Đánh giá tác động môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về môi trường và đánh giá tác động môi trường như: các thành phần môi trường, phân biệt được các hình thức, đối tượng cần thực hiện đánh giá tác động môi trường. Bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu được tiến trình và một số phương pháp cơ bản trong quá trình đánh giá tác động môi trường.	19,5	10,5	60	
51	TBBV118	Bản đồ học	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về những vấn đề cơ bản của bản đồ học, khái niệm, nội dung, phân loại và quy trình sản xuất bản đồ, phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giúp sinh viên có thể vận dụng lý thuyết vào việc thiết kế và thành lập các bản đồ.	23	07	60	
52	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức liên quan đến nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 3 chương. Chương 1 nhằm giới thiệu tới người học các kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường. Chương 2 tập trung vào các nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường chính	18	12	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				đang được sử dụng trong nước như công cụ pháp lý, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ. Chương 3 hướng dẫn việc áp dụng các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường trong quản lý một số đối tượng tài nguyên và thành phần môi trường cụ thể				
II.3	Kiến thức chuyên ngành (chọn một trong hai hướng chuyên sâu)		20/40					
	Chuyên sâu Kinh doanh bất động sản		20					
53	QĐQB134	Tài chính và đầu tư bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đầu tư bất động sản và các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan về thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản. Ở góc độ tài chính, quyết định đầu tư được đặt trong bối cảnh có sự cân đối giữa tỷ suất lợi nhuận và rủi ro dựa vào cách tiếp cận danh mục đầu tư để tối đa tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng tương đối so với rủi ro. Các chính sách tài chính ảnh hưởng đến quyết định đầu tư cũng được giới thiệu trong nội dung học phần.	19	11	60	
54	QĐQB135	Quản lý rủi ro bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về rủi ro, quản trị rủi ro và quản lý rủi ro đầu tư bất động sản từ đó giúp sinh viên phân tích, đánh giá được các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp và các rủi ro đặc thù trong hoạt	24	06	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				động kinh doanh của tổ chức tài chính. Vận dụng các kiến thức đã học đưa ra được các giải pháp xử lý rủi ro, lựa chọn được danh mục trong đầu tư bất động sản và quản lý một số loại rủi ro cơ bản đem lại hiệu quả cao trong lĩnh vực đầu tư bất động sản				
55	QĐQB136	Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức liên quan về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản gồm: Tổng quan về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản, sự cần thiết và bản chất giao dịch kinh doanh, những nguyên lý, phương thức đàm phán kinh doanh, tổ chức đàm phán kinh doanh., các hình thức, quan điểm, kỹ năng đàm phán trong kinh doanh bất động sản.	23	07	60	
56	QĐQB137	Thị trường bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; Quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; Phân tích thị trường và các chỉ số của thị trường bất động sản.	30	15	90	
57	QĐQB138	Kinh doanh bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các	35	10	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				quy định, các văn bản pháp lý về kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên một số văn bản/hợp đồng sử dụng trong kinh doanh bất động sản sau này.				
58	QĐQB139	Môi giới bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức về tổng quan và quy trình nghiệp vụ của nghề môi giới; các kiến thức cơ bản liên quan đến năng lực của một môi giới viên và những kỹ năng khi tiến hành dịch vụ môi giới bất động sản và tổ chức dịch vụ.	16	14	60	
59	QĐQB140	Thực tập môi giới bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực hành tay nghề chuyên môn về Môi giới bất động sản. Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến thực tập quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản tại sàn giao dịch bất động sản, cách thức tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản		160 giờ	90	
60	QĐQB141	Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng vận dụng lý thuyết đã học vào kinh doanh và giao dịch bất động sản thông qua việc tìm hiểu, điều tra và tham gia vào các hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản tại một đơn vị kinh doanh bất động sản. Cụ thể như sau Sinh viên cần chuẩn bị thực tập; Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản của đơn vị kinh doanh bất động sản lựa chọn; Đánh giá chung và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh		160 giờ	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				và giao dịch bất động sản. Sinh viên viết báo cáo thực tập và tổ chức nghiệm thu để hoàn thành học phần.				
	Chuyên sâu Quản lý bất động sản		20					
61	QĐQB111	Chính sách nhà ở	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về chính sách pháp Luật về xây dựng, chính sách pháp Luật về nhà ở.	20	10	60	
62	QĐKQ107	Quy hoạch sử dụng đất	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.	33	12	90	
63	QĐQB105	Giao đất và thu hồi đất	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức về giao đất, cho thuê đất của Nhà nước đang áp dụng. Đồng thời học phần còn cung cấp một số quy định về thu hồi, bồi thường khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất của các đối tượng sử dụng đất.	23	22	90	
64	QĐCT108	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức tổng quan về lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản, lập quản lý dự án, phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư đối với lĩnh vực đất đai. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá xây dựng được quy trình lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai; các loại hình lập và quản lý dự án đầu tư	23	07	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.				
65	QĐQB142	Dịch vụ công về bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về dịch vụ công và tổ chức quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công; dịch vụ công về bất động sản; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về bất động sản.	22	08	60	
66	QĐQB143	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai và bất động sản, giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai và bất động sản.	17	13	60	
67	QĐQB144	Thực tập đăng ký bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai; đăng ký bất động sản để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký bất động sản, cấp giấy chứng nhận; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận. Sinh viên được tiếp cận với công việc thực tế tại các cơ quan, địa phương, các công ty Bất động sản và các sàn giao dịch bất động sản, từ đó thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài		160 giờ	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				liệu, số liệu; viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập				
68	QĐCT118	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kỹ năng cơ bản về việc thực hiện quy trình tiến hành thành lập bản đồ số, Kê khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0, Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0, xây dựng quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS		160 giờ	90	
II.4	Kiểm thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp		12					
69	QĐQB145	Thực tập tốt nghiệp	6	Sau khi kết thúc học phần sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện tay nghề chuyên môn về Quản lý thị trường BĐS, Kinh doanh BĐS, Thẩm định giá bất động sản, Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký bất động sản, thống kê bất động sản, Thanh tra đất đai và xây dựng.. Sinh viên nghiên cứu lựa chọn chuyên đề theo hướng dẫn của khoa.		320 giờ	180	
70	QĐQB146	Khoá luận tốt nghiệp	6	Sinh viên viết được báo cáo khoá luận theo quy định và đạt được các mục tiêu của đề tài đã đề ra		320 giờ	180	
	Các môn thay thế Khoá luận tốt nghiệp							
71	QĐQB147	Phát triển Bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức tổng quan chung về phát triển dự án bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về phát triển dự án, quy trình phát triển dự án bất động sản. Vận	32	13	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá được ý tưởng phát triển dự án bất động sản, phân tích tính khả thi nội dung của dự án và các công cụ quản lý dự án phát triển bất động sản; các loại hình phát triển bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.				
72	QĐQB148	Thị trường bất động sản trên thế giới	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích được thị trường bất động sản, và đặc biệt xem xét, đánh giá các vấn đề chính trong phân tích thị trường bất động sản thương mại trên thế giới. Học phần cũng nhấn mạnh vào việc cung cấp kiến thức về nguyên tắc cơ bản của kinh tế, làm nền tảng cho hoạt động thị trường và triển vọng đầu tư trong bối cảnh chuyên môn, thể chế và pháp lý khác nhau của các quốc gia. Việc đúc kết các kinh nghiệm của thị trường bất động sản của một số nước trên thế giới được phân tích bởi các nghiên cứu điển hình về đầu tư và phát triển trong bối cảnh thị trường cụ thể.	35	10	90	
Tổng cộng			133					

3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được Chuẩn đầu ra

MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		Tổng
		Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương																			
1.1	Các học phần chung																			
1	Triết học Mác - Lênin	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	-	-	2	4
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	2	-	-	2	-	2	5
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	2	3
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	2	3
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	1	-	-	-	-	3	4
6	Tiếng Anh 1	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	4
7	Tiếng Anh 2	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	4
8	Tiếng Anh 3	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	4
1.2	Các học phần bắt buộc của trường																			
9	Pháp luật đại cương	1	-	2	-	-	2	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	2	3	6
10	Tin học đại cương	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	4
11	Kỹ năng mềm	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3	2	-	2	5
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	-	3	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	2	3
1.3	Các học phần của ngành																			
13	Toán cao cấp	-	2	-	-	-	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	2	-	-	4
14	Xác suất thống kê	-	2	-	-	-	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	2	-	-	4
15	Xã hội học đại cương	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	2	-	-	-	2	-	4
16	Địa lý kinh tế Việt Nam	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	4

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		
		Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																			
II.1	Kiến thức cơ sở ngành																			
17	Kinh tế vi mô	-	-	3	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	4
18	Kinh tế vĩ mô	-	-	3	-	-	-	-	-	1	-	1	1	1	-	-	2	-	2	7
19	Quản trị kinh doanh	-	-	3	-	-	-	-	-	-	2	1	-	-	-	-	2	2	2	6
20	Đo đạc địa chính	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	2	2	2	5
21	Quy hoạch đô thị	1	-	2	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-	-	-	-	2	6
22	Phong thủy trong bất động sản	-	2	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	2	2	2	5
23	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-	-	2	2	2	7
II.2	Kiến thức ngành																			
	Các học phần bắt buộc																			
24	Tiếng Anh chuyên ngành	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	2	2	4
25	Chính sách đất đai	-	-	3	-	-	-	-	-	3	3	-	-	-	-	-	3	-	3	5
26	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	-	-	-	2	-	-	-	-	3	3	-	-	-	-	-	3	-	3	5
27	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	-	-	2	2	-	-	-	-	-	3	-	-	2	-	-	3	-	-	5
28	Marketing bất động sản	1	2	3	-	-	-	-	-	2	3	-	-	-	-	-	3	-	3	7
29	Định giá bất động sản	-	-	-	3	-	2	-	-	3	-	-	3	2	-	-	2	-	2	7
30	Đăng ký bất động sản	-	-	3	-	-	3	-	-	2	2	1	-	-	2	-	2	-	2	8
31	Thanh tra đất đai và xây dựng	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-	-	-	2	-	-	3	-	2	5
32	Tin học ứng dụng 1	-	-	-	-	3	3	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	4
33	Tin học ứng dụng 2	-	-	-	-	3	3	-	-	3	-	-	-	-	-	-	2	3	-	5
34	Tin học ứng dụng 3	-	-	-	3	3	-	-	-	3	2	-	-	-	-	-	-	3	-	5

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		
		Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
35	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	-	2	-	2	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-	-	2	-	2	6
36	Hướng dẫn khởi nghiệp	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	3	3	-	2	2	6
37	Kiến tập nghề nghiệp	-	-	-	3	-	3	-	-	-	3	-	-	3	3	-	2	3	2	8
	<i>Các học phần tự chọn</i>																			
38	Quản lý nhà nước về bất động sản	-	-	3	-	-	2	-	-	3	-	-	-	3	-	-	3	-	3	6
39	Thông kê bất động sản	-	-	2	3	-	2	-	-	-	3	-	-	2	-	-	3	-	3	7
40	Cơ sở dữ liệu bất động sản	-	-	-	3	3	2	-	-	2	-	3	3	-	-	-	3	-	2	8
41	Quản lý vận hành bất động sản	-	-	-	3	3	2	-	-	-	2	-	3	-	-	-	-	3	-	6
42	Quản lý xây dựng	-	-	3	3	-	2	-	-	3	-	-	3	-	-	-	3	-	3	7
43	Quy hoạch cảnh quan	-	1	2	-	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	5
44	Kinh tế bất động sản	-	-	-	3	-	3	-	-	-	3	-	2	-	-	-	3	-	3	6
45	Hệ thống thông tin bất động sản	-	-	-	2	3	3	-	-	-	2	-	3	-	-	-	3	-	2	7
46	Quy hoạch xây dựng nông thôn	-	-	-	-	3	-	-	-	3	2	-	-	-	-	-	2	-	2	5
47	Khởi tạo doanh nghiệp	-	-	3	2	-	-	-	-	3	2	-	-	-	2	-	2	1	2	8
48	Đánh giá tác động môi trường	-	2	2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	5
49	Bản đồ học	-	-	-	-	3	-	-	-	2	2	3	-	-	-	-	2	3	2	7
50	Quản lý tài nguyên môi trường	-	-	2	-	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-	-	2	-	2	5
II.3	<i>Kiến thức chuyên ngành (chọn một trong hai hướng chuyên sâu)</i>																			
	<i>Chuyên sâu Kinh doanh bất động sản</i>																			
51	Tài chính và đầu tư bất động sản	-	-	-	3	-	3	-	-	-	-	-	2	2	3	-	3	-	3	7
52	Quản lý rủi ro bất động sản	-	-	3	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-	3	5

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		
		Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
53	Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	-	-	3	3	-	2	-	-	2	3	-	-	-	-	-	3	3	3	8
54	Thị trường bất động sản	-	-	-	-	2	3	-	-	3	-	-	-	-	-	-	3	-	3	5
55	Kinh doanh bất động sản	-	-	3	-	2	3	-	-	3	-	-	-	2	-	-	3	-	3	7
56	Môi giới bất động sản	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	2	2	4
57	Thực tập môi giới bất động sản	-	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	3	3	-	-	3	-	3	6
58	Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản	-	-	-	3	-	3	-	2	-	-	-	-	3	3	3	3	3	-	8
	Chuyên sâu Quản lý bất động sản																			
59	Chính sách nhà ở	-	-	3	-	-	-	-	-	3	3	-	-	-	-	-	2	-	3	5
60	Quy hoạch sử dụng đất	-	-	3	-	-	-	-	-	-	3	2	-	-	-	-	2	-	2	5
61	Giao đất và thu hồi đất	-	-	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	3	4
62	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	-	-	2	3	-	-	-	-	-	-	-	3	3	-	-	-	3	3	6
63	Dịch vụ công về bất động sản	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	2	-	-	3	-	3	5
64	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	-	-	3	2	-	-	-	-	3	-	-	-	2	-	-	3	-	3	6
65	Thực tập đăng ký bất động sản	-	-	3	-	-	3	-	-	3	3	-	-	3	-	-	3	3	3	8
66	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	-	-	3	-	-	3	-	-	3	3	3	-	-	-	-	3	3	-	7
II.4	Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp																			
67	Thực tập tốt nghiệp	-	-	-	3	-	3	-	-	3	3	-	-	3	-	-	3	3	-	7
	<i>Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>																			
68	Phát triển Bất động sản	-	-	2	3	-	-	-	-	3	-	-	3	-	-	-	-	3	3	6

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		
		Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
69	Thị trường bất động sản trên thế giới	-	-	-	2	-	3	-	-	-	3	-	-	2	-	-	-	3	2	6
Tổng (%)		8	15	28	28	13	24	3	2	32	34	12	14	25	9	3	49	30	53	-

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

3.5. Kế hoạch học tập dự kiến phân bố theo học kỳ

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
			HK1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương									
1.1	Các học phần chung									
1	Triết học Mác - Lênin	LCML101	3							
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	LCML102		2						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML103			2					
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT101				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS101					2			
6	Tiếng Anh 1	NNTA101	3							
7	Tiếng Anh 2	NNTA102		3						
8	Tiếng Anh 3	NNTA103			2					
1.2	Các học phần bắt buộc của Trường									
9	Pháp luật đại cương	LCPL101	2							
10	Tin học đại cương	CTKU101	2							
11	Kỹ năng mềm	QĐQB101		2						
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	QĐKQ115		2						
1.3	Các học phần của ngành									
13	Toán cao cấp	KĐTO104	2							
14	Xác suất thống kê	KĐTO106		2						
15	Xã hội học đại cương	QĐCT110		2						
16	Địa lý kinh tế Việt Nam	KĐHH102	2							
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
2.1	Kiến thức cơ sở ngành									
17	Kinh tế vi mô	KTKH134		2						
18	Kinh tế vĩ mô	KTKH135			2					
19	Quản trị kinh doanh	KTKD169			2					
20	Đo đạc địa chính	TBTĐ132			3					
21	Quy hoạch đô thị	QĐKQ106			2					
22	Phong thủy trong bất động sản	QĐKQ116			2					
23	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	KTKT127			2					
2.2	Kiến thức ngành									
2.2.1	Các học phần bắt buộc									
24	Tiếng Anh chuyên ngành	QĐQB124					3			
25	Chính sách đất đai	QĐQB104				3				
26	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	QĐQB125				2				

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ									
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4			
			HK1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8		
27	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	QĐCT111				2						
28	Marketing bất động sản	QĐQB126						2				
29	Định giá bất động sản	QĐQB127						3				
30	Đăng ký bất động sản	QĐQB128						3				
31	Thanh tra đất đai và xây dựng	QĐQB115							3			
32	Tin học ứng dụng 1	QĐCT112				3						
33	Tin học ứng dụng 2	QĐCT113						3				
34	Tin học ứng dụng 3	QĐCT114							3			
35	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	QĐQB129							2			
36	Hướng dẫn khởi nghiệp	QĐCT115							2			
37	Kiến tập nghề nghiệp	QĐQB130							1			
2.2.2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 16/26TC)</i>											
38	Quản lý nhà nước về bất động sản	QĐQB131				2						
39	Thống kê bất động sản	QĐQB132				2						
40	Cơ sở dữ liệu bất động sản	QĐCT116						2				
41	Quản lý vận hành bất động sản	QĐQB133							2			
42	Quản lý xây dựng	QĐCT107				2						
43	Quy hoạch cảnh quan	QĐKQ112				2						
44	Kinh tế bất động sản	QĐKQ117							2			
45	Hệ thống thông tin bất động sản	QĐCT117							2			
46	Quy hoạch xây dựng nông thôn	QĐKQ118				2						
47	Khởi tạo doanh nghiệp	KTKD175				2						
48	Đánh giá tác động môi trường	MTQM152							2			
49	Bản đồ học	TBBV118						2				
50	Quản lý tài nguyên môi trường	MTQT153							2			
2.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>											
	<i>Chuyên sâu Kinh doanh bất động sản</i>											
51	Tài chính và đầu tư bất động sản	QĐQB134							2			
52	Quản lý rủi ro bất động sản	QĐQB135								2		
53	Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	QĐQB136								2		

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ								
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		
			HK1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8	
54	Thị trường bất động sản	QĐQB137								3	
55	Kinh doanh bất động sản	QĐQB138								3	
56	Môi giới bất động sản	QĐQB139								2	
57	Thực tập môi giới bất động sản	QĐQB140								3	
58	Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản	QĐQB141								3	
Chuyên sâu Quản lý bất động sản											
59	Chính sách nhà ở	QĐQB111						2			
60	Quy hoạch sử dụng đất	QĐKQ107								3	
61	Giao đất và thu hồi đất	QĐQB105								3	
62	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	QĐCT108								2	
63	Dịch vụ công về bất động sản	QĐQB142								2	
64	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	QĐQB143								2	
65	Thực tập đăng ký bất động sản	QĐQB144								3	
66	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	QĐCT118									3
2.4 Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp											
67	Thực tập tốt nghiệp	QĐQB145									6
68	Khoá luận tốt nghiệp	QĐQB146									6
<i>Các môn thay thế Khoá luận tốt nghiệp</i>											
69	Phát triển Bất động sản	QĐQB147									3
70	Thị trường bất động sản trên thế giới	QĐQB148									3
Tổng số tín chỉ (133)			14	15	17	20	18	19	15	15	

3.6. Mô tả nội dung và khối lượng các học phần

1. Triết học Mác – Lênin

3TC

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thế giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo. Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoài khái quát những tri thức chung về triết học, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin

bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.

2. Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin

2TC

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2TC

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2TC

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2TC

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị; Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống

nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

6. Tiếng Anh 1

3TC

Học phần “*Tiếng Anh 1*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

7. Tiếng Anh 2

3TC

Học phần “*Tiếng Anh 2*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiền trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

8. Tiếng Anh 3

3TC

Học phần “*Tiếng Anh 3*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như:

cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.

9. Pháp luật đại cương

2TC

Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức đại cương của tất cả các chuyên ngành đào tạo trong trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học ilet vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.

10. Tin học đại cương

2TC

Học phần “*Tin học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần tin học đại cương gồm các kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

11. Kỹ năng mềm

2TC

Kỹ năng mềm là một học phần bắt buộc trong khối kiến Giáo dục đại cương. Học phần kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng đọc; kỹ năng viết; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm...Kỹ năng mềm được hiểu là tất cả các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau trong công việc và cuộc sống. Nói cách khác, kỹ năng mềm quyết định đến sự thành công của một người và được đánh giá cao trong xã hội hiện đại.

12. Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản

2TC

Học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý đất đai” cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến các khái niệm chung như khoa học và nghiên cứu khoa học, các loại khoa học, phương pháp và quan điểm khoa học, các bước tiến hành quá trình nghiên cứu, cách thiết kế nghiên cứu khác nhau, cách thu thập và xử lý dữ liệu, thông tin trong quá trình nghiên cứu. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu đến sinh viên những định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nói chung, lĩnh vực quản lý đất đai nói riêng.

13. Toán cao cấp

2TC

Học phần Toán cao cấp trang bị cho sinh viên những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về đại số (ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính) và giải tích toán học (ứng dụng đạo hàm để tính giới hạn, tích phân suy rộng, ...). Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy của sinh viên và làm cơ sở để học các môn chuyên ngành.

14. Xác suất thống kê

2TC

Học phần “*Xác suất thống kê*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về xác suất (phép thử, biến cố, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất, các đại lượng đặc trưng của biến ngẫu nhiên, ...) và thống kê (lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, ...). Người học được cung cấp phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội.

15. Xã hội học đại cương

2TC

Học phần “*Xã hội học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Đồng thời cung cấp các kiến thức thực tiễn về các vấn đề xã hội ở Việt Nam; giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các vấn đề xã hội và có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội.

16. Địa lý kinh tế Việt Nam

2TC

Học phần “*Địa lý kinh tế Việt Nam*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, đặc điểm của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, tổ chức lãnh thổ và các vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy, phân tích và vận dụng để học tiếp các môn của chuyên ngành Bất động sản.

17. Kinh tế vi mô

2TC

Học phần Kinh tế vi mô là học phần trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Bất động sản. Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Đồng thời, học phần cũng nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường; Phân tích những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.

18. Kinh tế vĩ mô

2TC

Học phần Kinh tế vĩ mô là học phần trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Bất động sản. Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Học phần bao gồm 7 chương, sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở. Trong quá trình học, sinh viên được làm bài tập và thảo luận trên lớp

19. Quản trị kinh doanh

2TC

Học phần quản trị kinh doanh gồm 5 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị kinh doanh, các hoạt động marketing, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị chất lượng, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, giúp người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

20. Đo đạc địa chính**3TC**

Học phần trình bày những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính; Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không; Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính

21. Quy hoạch đô thị**2TC**

Học phần Quy hoạch đô thị cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về đô thị, quá trình phát triển của đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch các khu chức năng trong đô thị, thiết kế quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị

22. Phong thủy trong bất động sản**2TC**

Học phần Phong thủy trong bất động sản là học phần trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Bất động sản. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học phong thủy, phong thủy đối với đất đai, bố trí nhà ở và trong lĩnh vực bất động sản. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học để ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản.

23. Lý thuyết tài chính và tiền tệ**2TC**

Tài chính tiền tệ là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo đại học. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...

24. Tiếng Anh chuyên ngành**3TC**

Học phần cung cấp kiến thức tiếng Anh ở mức độ có thể đọc, hiểu, viết, dịch được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, soạn thảo các hợp đồng, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

25. Chính sách đất đai**3TC**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về pháp luật đất đai; chính sách quản lý Nhà nước về đất đai; chính sách sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

26. Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản**2TC**

Học phần Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Tổng quan về chính sách doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản; Chính sách doanh nghiệp; Chính sách kinh doanh bất động sản.

27. Văn hoá và đạo đức kinh doanh**2TC**

Học phần Văn hoá và đạo đức kinh doanh giới thiệu cho người học các kiến thức cơ bản về văn hoá trong kinh doanh như khái niệm, vai trò, các nhân tố tác động tới văn hoá kinh doanh và sự xuất hiện của một số vấn đề của đạo đức trong kinh doanh. Học phần đi sâu vào việc phân tích sự đa dạng, phong phú của văn hoá kinh doanh quốc tế và Việt Nam, đồng thời làm rõ các triết lý đạo đức kinh doanh, phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh. Sau mỗi chương, người học sẽ được giới thiệu về một số tình huống về văn hoá và đạo đức trong kinh doanh và chiêm nghiệm những vấn đề thực tiễn, các quan điểm hiện hành.

28. Marketing bất động sản**2TC**

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về Marketing, Marketing và bất động sản, các quyết định Marketing chủ yếu trong kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong kinh doanh BĐS, chiến lược trong kinh doanh BĐS, quyết định về sản phẩm, giá, phân phối, quyết định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh BĐS.

29. Định giá bất động sản**3TC**

Định giá bất động sản có vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường, góp phần phát triển thị trường bất động sản ngày càng minh bạch và ổn định hơn. Học phần Định giá bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thẩm định giá, định giá bất động sản, nguyên tắc và quy trình định giá bất động sản, các phương pháp định giá đất và định giá bất động sản

30. Đăng ký bất động sản**3TC**

Học phần Đăng ký bất động sản là một trong các học phần thuộc khối kiến thức ngành có tính bắt buộc đối với sinh viên ngành Bất động sản. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về đăng ký bất động sản và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Học phần này có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần Chính sách đất đai, Thống kê bất động sản, Giao đất và thu hồi đất, Tài chính và đầu tư bất động sản, Tin học ứng dụng 1, Tin học ứng dụng 2 và Tin học ứng dụng 3.

31. Thanh tra đất đai và xây dựng**3TC**

Học phần Thanh tra đất đai và xây dựng là môn học chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở. Học phần được bố trí thành 5 chương: Một số vấn đề chung về thanh tra; thanh tra, kiểm tra, quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở ; xử lý vi phạm pháp Luật đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở.

32. Tin học ứng dụng 1**3TC**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức như: một số khái niệm cơ bản về bản đồ số, căn bản về hệ phần mềm MicroStation và AutoCad, một số phương pháp thành lập bản đồ phục vụ thị trường bất động sản.

33. Tin học ứng dụng 2**3TC**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cách cài đặt phần mềm, thiết lập hệ thống, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý biến động, quản lý hồ sơ địa chính và quản lý hồ sơ quét trên phần mềm VILIS 2.0.

34. Tin học ứng dụng 3**3TC**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức như: Trang bị cho sinh các kiến thức cơ bản nhất về hệ thống thông tin địa lý, làm cơ sở cho việc sử dụng các phần mềm GIS phục vụ trong lĩnh vực Bất động sản

35. Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản**2TC**

Kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên các kỹ năng như: Kỹ năng điều tra, thu thập và

xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian. Người học có thể vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý về bất động sản nói riêng và đất đai nói chung.

36. Hướng dẫn khởi nghiệp

2TC

Hướng dẫn khởi nghiệp là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về khởi nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan; Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản.

37. Kiến tập nghề nghiệp

1TC

Học phần Kiến tập nghề nghiệp giúp sinh viên tham quan, tìm hiểu môi trường làm việc thực tế ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp hay các doanh nghiệp, công ty bất động sản và các sàn giao dịch bất động sản. Qua đó, sinh viên sẽ được quan sát, học hỏi các kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng nghề nghiệp, làm quen với văn hóa công sở, doanh nghiệp, đồng thời có cái nhìn cụ thể hơn về con đường và trách nhiệm nghề nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên tự định hướng được con đường nghề nghiệp cũng như môi trường làm việc của mình sau khi ra trường, thực hành các kỹ năng mềm, tác phong và thái độ hành xử chuyên nghiệp để có thể thích nghi, giao tiếp và làm việc trong môi trường Nhà nước hoặc doanh nghiệp.

38. Quản lý nhà nước về bất động sản

2TC

Học phần Quản lý Nhà nước về Bất động sản trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất những kiến thức về Nhà nước và Quản lý nhà nước CHXHCN Việt Nam, Quản lý Nhà nước về bất động sản, bao gồm quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý trong hệ thống Quản lý Nhà nước về bất động sản. Học phần Quản lý nhà nước về bất động sản sẽ giới thiệu cho sinh viên một số văn bản liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước về bất động sản sau này. Học phần này là tiền đề cho các học phần chuyên ngành của ngành Bất động

39. Thống kê bất động sản

2TC

Học phần thống kê bất động sản là học phần trong khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Bất động sản; Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức

tổng quan về nguyên lý thống kê; Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu đất đai theo mục đích sử dụng, chỉ tiêu người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất; Biểu mẫu, nội dung, phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở, công trình xây dựng; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

40. Cơ sở dữ liệu bất động sản

2TC

Cơ sở dữ liệu bất động sản là một học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành, trang bị cho sinh viên khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu bất động sản, các dạng mô hình dữ liệu, các dạng chuẩn hoá dữ liệu, quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản, hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản, cách thức quản lý và khai thác hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản.

41. Quản lý vận hành bất động sản

2TC

Học phần Quản lý vận hành bất động sản cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quy trình quản lý, vận hành và khai thác bất động sản. Học phần giúp người học phát triển kỹ năng về quản lý vận hành và khai thác bất động sản, bao gồm các hoạt động liên quan tới quản lý hợp đồng cho thuê, quản lý khách hàng, quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh, quản lý nhà thầu và giám sát. Bên cạnh đó, học phần còn giúp người học áp dụng kiến thức và kỹ năng một cách linh hoạt vào các tình huống cụ thể đối với các loại bất động sản khác nhau như nhà chung cư, trung tâm thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.

42. Quản lý xây dựng

2TC

Quản lý xây dựng là một học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành, trang bị cho học viên những kiến thức chung về quản lý dự án xây dựng, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ và những quy định chung của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng. Sinh viên sau khi học xong học phần có kỹ năng quản lý dự án xây dựng và thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với những công trình yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng xử lý xử phạt hành chính đối với những hoạt động xây dựng trái pháp luật.

43. Quy hoạch cảnh quan

2TC

Học phần Quy hoạch cảnh quan cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Một số nội dung cơ bản về quy hoạch cảnh quan, Những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan và Quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm.

44. Kinh tế bất động sản

2TC

Học phần đưa ra các vấn đề tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; các vấn đề về địa tô; cơ sở khoa học của kinh tế đất và bất động sản (mô hình ba mặt, lý thuyết cung cầu, các quy luật kinh tế cơ bản). Đồng thời, học phần cũng giới thiệu về lợi thế, chi phí cơ hội, phương pháp phân tích lợi ích – chi phí, phân tích tài chính và giới thiệu đầu tư bất động sản

45. Hệ thống thông tin bất động sản

2TC

Hệ thống thông tin bất động sản đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp và xử lý thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, đặc biệt là ở khu vực đô thị. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về cơ sở của hệ thống thông tin bất động sản (RIS): khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và các thành phần của hệ thống RIS. Học sinh sẽ được nghiên cứu sâu về cơ sở dữ liệu bất động sản và vấn đề thiết kế hệ thống thông tin bất động sản. Nhằm củng cố các kiến thức lý thuyết và nâng cao kỹ năng thực hành. Sau khi học xong, sinh viên có đủ năng lực để tham gia xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin bất động sản.

46. Quy hoạch xây dựng nông thôn

2TC

Sau khi kết thúc học phần, học viên vận dụng được nguyên tắc và quy trình quy hoạch xây dựng nông thôn; Điều tra, đánh giá phục vụ quy hoạch xây dựng nông thôn; Giải pháp, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới.

47. Khởi tạo doanh nghiệp

2TC

Học phần trình bày các vấn đề cơ bản bao gồm: Khái niệm kinh doanh, khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng các lý thuyết về khởi sự để phân tích, đánh giá, tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh.

48. Đánh giá tác động môi trường

2TC

Học phần Đánh giá tác động môi trường là một trong số những học phần tự chọn, nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường và đánh giá tác động môi trường như: các thành phần môi trường, phân biệt được các hình thức, đối tượng cần thực hiện đánh giá tác động môi trường. Bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu được tiến trình và một số phương pháp cơ bản trong quá trình đánh giá tác động môi trường.

49. Bản đồ học

2TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề cơ bản của bản đồ học, khái niệm, nội dung, phân loại và quy trình sản xuất bản đồ, phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giúp sinh viên có thể vận dụng lý thuyết vào việc thiết kế và thành lập các bản đồ.

50. Quản lý tài nguyên môi trường

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 3 chương. Chương 1 nhằm giới thiệu tới người học các kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường. Chương 2 tập trung vào các nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường chính đang được sử dụng trong nước như công cụ pháp lý, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ. Chương 3 hướng dẫn việc áp dụng các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường trong quản lý một số đối tượng tài nguyên và thành phần môi trường cụ thể.

51. Tài chính và đầu tư bất động sản

2TC

Học phần Tài chính và đầu tư bất động sản là học phần kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đầu tư bất động sản và các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan về thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản. Ở góc độ tài chính, quyết định đầu tư được đặt trong bối cảnh có sự cân đối giữa tỷ suất lợi nhuận và rủi ro dựa vào cách tiếp cận danh mục đầu tư để tối đa tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng tương đối so với rủi ro. Các chính sách tài chính ảnh hưởng đến quyết định đầu tư cũng được giới thiệu trong nội dung học phần.

52. Quản lý rủi ro bất động sản

2TC

Học phần quản lý rủi ro bất động sản cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về rủi ro, quản trị rủi ro và quản lý rủi ro đầu tư bất động sản từ đó giúp sinh viên phân tích,

đánh giá được các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp và các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính. Vận dụng các kiến thức đã học đưa ra được các giải pháp xử lý rủi ro, lựa chọn được danh mục trong đầu tư bất động sản và quản lý một số loại rủi ro cơ bản đem lại hiệu quả cao trong lĩnh vực đầu tư bất động sản.

53. Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản có hệ thống về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản gồm: Tổng quan về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản, sự cần thiết và bản chất giao dịch kinh doanh, những nguyên lý, phương thức đàm phán kinh doanh, tổ chức đàm phán kinh doanh., cách hình thức, quan điểm, kỹ năng đàm phán trong kinh doanh bất động sản.

54. Thị trường bất động sản

3TC

Thị trường bất động sản là một trong những môn kiến thức ngành tự chọn của ngành đào tạo Bất động sản, trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; Quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; Phân tích thị trường và các chỉ số của thị trường bất động sản.

55. Kinh doanh bất động sản

3TC

Học phần Kinh doanh bất động sản cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý về kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên một số văn bản/hợp đồng sử dụng trong kinh doanh bất động sản sau này.

56. Môi giới bất động sản

2TC

Học phần môi giới bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Tổng quan và quy trình nghiệp vụ của nghề môi giới; các kiến thức cơ bản liên quan đến năng lực của một môi giới viên và những kỹ năng khi tiến hành dịch vụ môi giới bất động sản và tổ chức dịch vụ.

57. Thực tập môi giới bất động sản

3TC

Đây là học phần thực hành mang tính chất tổng hợp. Giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học vào thực hành tay nghề chuyên môn về Môi giới bất động sản. Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến thực tập quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản tại sàn giao dịch bất động sản, cách thức tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản.

58. Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản

3TC

Học phần giúp sinh viên vận dụng lý thuyết đã học vào kinh doanh và giao dịch bất động sản thông qua việc tìm hiểu, điều tra và tham gia vào các hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản tại một đơn vị kinh doanh bất động sản. Cụ thể như sau Sinh viên cần chuẩn bị thực tập; Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS của đơn vị kinh doanh bất động sản lựa chọn; Đánh giá chung và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS. Sinh viên viết báo cáo thực tập và tổ chức nghiệm thu để hoàn thành học phần.

59. Chính sách nhà ở

2TC

Học phần Chính sách nhà ở là một trong những môn học chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức: chính sách pháp Luật về xây dựng, chính sách pháp Luật về nhà ở.

60. Quy hoạch sử dụng đất

3TC

Học phần quy hoạch sử dụng đất cung cấp cho người học kiến thức về một số vấn đề chung về đất đai, sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.

61. Giao đất và thu hồi đất

3TC

Học phần Giao đất và thu hồi đất là một trong những học phần đối với sinh viên chuyên ngành Bất động sản. Đây là học phần nhằm nghiên cứu chuyên sâu về các nội dung: (1) Nhà nước giao đất, (2) Nhà nước cho thuê đất, (3) Chuyển mục đích sử dụng đất, (4) Nhà nước thu hồi đất. Học phần Giao đất cung cấp cho sinh viên một số quy định về giao đất, cho thuê đất. của Nhà nước đang áp dụng. Đồng thời học phần còn cung cấp một số quy định về thu hồi, bồi thường khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất của các đối tượng sử dụng đất.

62. Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản**2TC**

Học phần lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản là học phần kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về lập quản lý dự án, phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư đối với lĩnh vực đất đai. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá xây dựng được quy trình lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai; các loại hình lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.

63. Dịch vụ công về bất động sản**2TC**

Học phần dịch vụ công về bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về dịch vụ công và tổ chức quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công; dịch vụ công về bất động sản; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về bất động sản.

64. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản**2TC**

Học phần Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai và bất động sản, giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai và bất động sản.

65. Thực tập đăng ký bất động sản**3TC**

Học phần Thực tập đăng ký bất động sản giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai; đăng ký bất động sản để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký bất động sản, cấp giấy chứng nhận; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận. Sinh viên được tiếp cận với công việc thực tế tại các cơ quan, địa phương, các công ty BĐS và các sàn giao dịch BĐS, từ đó thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu; viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.

66. Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản**3TC**

Học phần thực tập tin học ứng dụng trong quản lý đất đai cung cấp cho sinh viên những kỹ năng về việc thực hiện quy trình tiến hành thành lập bản đồ số, Kê khai đăng

ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0, Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0, xây dựng quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS.

67. Thực tập tốt nghiệp

6TC

Đây là học phần thực hành cuối khoá, mang tính chất tổng hợp. Giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện tay nghề chuyên môn về Quản lý thị trường BĐS, Kinh doanh BĐS, Thẩm định giá BĐS, Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký bất động sản, thông kê bất động sản, Thanh tra đất đai và xây dựng. Sinh viên nghiên cứu lựa chọn chuyên đề theo hướng dẫn của khoa.

68. Khoá luận tốt nghiệp

6TC

Đây là khoá luận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện làm khoá luận tốt nghiệp. Giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học và những kiến thức thực tế trong các lĩnh vực quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản để nghiên cứu một đề tài và viết báo cáo kết quả nghiên cứu của đề tài đó theo đề cương nghiên cứu và đạt được những mục tiêu đã đặt ra đối với đề tài. Sinh viên sẽ bảo vệ kết quả nghiên cứu đề tài đó trước hội theo quy định của nhà trường và khoa.

69. Phát triển Bất động sản

3TC

Học phần phát triển bất động sản là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan chung về phát triển dự án bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về phát triển dự án, quy trình phát triển dự án bất động sản. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá được ý tưởng phát triển dự án bất động sản, phân tích tính khả thi nội dung của dự án và các công cụ quản lý dự án phát triển bất động sản; các loại hình phát triển bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.

70. Thị trường bất động sản trên thế giới

3TC

Học phần thị trường bất động sản trên thế giới là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp, nhằm giới thiệu tổng quan về phân tích thị trường bất động sản, và đặc biệt xem xét, đánh giá các vấn đề chính trong phân tích thị trường bất động sản thương mại trên thế giới. Học phần cũng nhấn mạnh vào việc cung cấp kiến thức về nguyên tắc cơ bản

của kinh tế, làm nền tảng cho hoạt động thị trường và triển vọng đầu tư trong bối cảnh chuyên môn, thể chế và pháp lý khác nhau của các quốc gia. Việc đúc kết các kinh nghiệm của thị trường bất động sản của một số nước trên thế giới được phân tích bởi các nghiên cứu điển hình về đầu tư và phát triển trong bối cảnh thị trường cụ thể.

3.7. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

3.7.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

** Tại trụ sở chính Hà Nội*

Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị (bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Về phòng làm việc, trường có 01 tòa nhà hành chính 05 tầng (nhà C) và 01 tòa nhà hiệu bộ 07 tầng (nhà B) là nơi làm việc của Ban giám hiệu, các phòng ban, các văn phòng khoa và bộ môn. Phòng học của trường hiện có ở cả 2 cơ sở với tổng số phòng là 212 phòng học các loại, trong đó: Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ số lượng là 03, 06 phòng học từ 100-200 chỗ, 136 phòng học từ 50-100 chỗ, 09 phòng học dưới 50 chỗ, 58 phòng học đa phương tiện đáp ứng đầy đủ về nhu cầu của việc giảng dạy và học tập, các phòng có đầy đủ các thiết bị chiếu sáng, quạt, các thiết bị an toàn như: aptomat ngắt điện, hệ thống cứu hỏa

** Tại phân hiệu Thanh Hóa*

Phân hiệu có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị (bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Về phòng làm việc, phân hiệu có 02 tòa nhà hành chính 02 tầng (nhà D) và 01 dãy nhà C là nơi làm việc của Ban giám đốc, các phòng ban, các văn phòng khoa và bộ môn. Phòng học của trường hiện có tổng số phòng là 24 phòng học, trong đó 2 phòng A4 (100,6m²), 2 phòng A5 (100,6m²), 3 phòng B1 (190,8m²), 3 phòng B2 (190,8m²), 3 phòng B4 (190,8m²), 3 phòng B5 (190,8 m²), 4 phòng H1 (344,52m²), 6 phòng H2 (392m²), 1 hội trường (243m²). Các phòng học đa phương tiện đáp ứng đầy đủ về nhu

cầu của việc giảng dạy và học tập, các phòng có đầy đủ các thiết bị chiếu sáng, quạt, các thiết bị an toàn như: aptomat ngắt điện, hệ thống cứu hỏa.

b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Để phục vụ đào tạo, GV và SV được sử dụng máy tính trong các giờ của các học phần về Tin học ứng dụng trên phòng máy theo sự quản lý của Trung tâm Thư viện và CNTT, các phòng máy phục vụ cho ngành kỹ thuật Trắc địa bản đồ tại trụ sở chính gồm: phòng A901 (86,6m²), A704 (86,6m²), A701 (86,6m²) và phân hiệu Thanh Hóa gồm C3(61,6m²), H6(128,1m²). Các phòng máy được đầu tư trang thiết bị hiện đại, có hệ thống bàn học, ghế, các thiết bị hỗ trợ, thiết bị kết nối mạng, hệ thống chiếu sáng, làm mát, thông gió, aptomat, an toàn, hệ thống chữa cháy hiện đại, các máy tính được cài một số phần mềm phục vụ đào tạo của ngành như ENVL, AnGIS, MicroStation ... đáp ứng và phục vụ tốt nhu cầu đào tạo của ngành Bất động sản

c. Thông tin Thư viện

Thư viện trường được bố trí với tổng diện tích là 892.0m² (tại trụ sở chính Hà Nội) và thư viện Phân hiệu của dãy (H6) được bố trí với tổng diện tích là 128,1m² với các phòng chức năng như phòng đọc, phòng tra cứu điện tử và sinh hoạt chuyên môn, phòng nghiệp vụ mượn – trả, kho sách.

Phần mềm Thư viện số (<http://lib.hunre.edu/index.aspx>) vận hành trên internet cho phép bạn đọc tra cứu tài liệu qua hệ thống mạng, dữ liệu của Thư viện số đa dạng về thể loại tài liệu.

d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Bất động sản

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
1	Triết học Mác - Lê nin	Giáo trình triết học Mác-Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ giáo dục và đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
6	Tiếng Anh 1	New Cutting Edge, Elementary	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005)	Harlow: Pearson Longman
7	Tiếng Anh 2	New Cutting Edge – Pre-Intermediate	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005)	Harlow: Pearson Longman
8	Tiếng Anh 3	New Cutting Edge – Pre-Intermediate	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005)	Harlow: Pearson Longman
9	Pháp luật đại cương	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015)	NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật	Bộ Giáo dục và đào tạo (2014)	(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
		Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Nguyễn Minh Đuan (2016)	NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội
10	Tin học đại cương	Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)	Phạm Thị Anh Lê (2014)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
		Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu	Phạm Quang Huy (2019)	Nhà xuất bản Thanh niên.
		Giáo trình thực hành Excel	Phạm Quang Hiền (2019)	Nhà xuất bản Thanh niên.
11	Kỹ năng mềm	Giáo trình kỹ năng mềm	Bùi Thị Thu (2018)	NXB Xây dựng
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường	Phạm Quý Nhân (2016)	NXB: Tài nguyên và Môi trường
		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm (2006)	NXB: Khoa học và Kỹ thuật
13	Toán cao cấp	Toán học cao cấp (Tập 1,2,3),	Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh (2004)	Nhà xuất bản Giáo Dục.
		Bài tập Toán cao cấp	Lê Xuân Hùng- Lê Thị Hương- Nguyễn Ngọc Linh- Đàm Thanh Tuấn (2018)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
14	Xác suất thống kê	Giáo trình xác suất và thống kê	Phạm Văn Kiều (2000)	NXB Giáo dục
		Xác suất thống kê	Nguyễn Ngọc Linh – Nguyễn Tài Hoa – Mai Ngọc Diệu(2015)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
15	Xã hội học đại cương	Giáo trình Xã hội học	Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng (2001)	NXB Thế giới

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Giáo trình Xã hội học đại cương	Trương Thị Hiền (2020)	NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh
16	Địa lý kinh tế Việt Nam	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam	Lê Thông (chủ biên) – Nguyễn Văn Phú – Nguyễn Minh Tuệ - Lê Mỹ Dung, 2011	Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm
17	Kinh tế vi mô	Giáo trình Kinh tế vi mô	Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021)	NXB Lao động – Xã hội
		Hướng dẫn thực hành kinh tế vi mô	Đỗ Thị Dinh, Nguyễn Gia Thọ, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2020)	NXB Lao động – Xã hội
18	Kinh tế vĩ mô	Giáo trình Kinh tế vĩ mô	Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021)	NXB Lao động – Xã hội
		Hướng dẫn Thực hành Kinh tế vĩ mô	Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021),	NXB Lao động – Xã hội
19	Quản trị kinh doanh	Bài giảng Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Văn Ngọc (2016)	NXB ĐH Kinh tế quốc dân
20	Đo đạc địa chính	Địa chính đại cương	Nguyễn Bá Dũng và nhóm tác giả (2014)	NXB Lao động
		Đo đạc địa chính	Nguyễn Trọng San (2005)	Đại học Mỏ - Địa chất
21	Quy hoạch đô thị	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	Nguyễn Thế Bá (2016)	Nhà xuất bản xây dựng, Hà Nội

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
22	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	Phong thủy ứng dụng trong xây dựng và bài trí nhà cửa	Hoàng Tú (2007)	NXB Lao động xã hội.
		Phong thủy thực hành	Tổng Thiều Quang (2002)	NXB Văn hóa Thông tin
23	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	Giáo trình Tài chính – Tiền tệ	Đình Xuân Hạng, Phạm Ngọc Dũng (2011),	NXB Tài chính.
24	Tiếng anh chuyên ngành	Land Administration	Peter Dale & John McLaughlin (1999)	Oxford University Press Inc., New York
25	Chính sách đất đai	Giáo trình Luật đất đai	Trần Quang Huy (2018)	NXB Công an nhân dân
		Đổi mới chính sách đất đai ở Việt Nam, từ lý luận đến thực tiễn	Nguyễn Văn Sửu (2010)	NXB Chính trị Quốc gia
26	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh BĐS	Luật doanh nghiệp	Lương Đức Cường (2015)	Nhà xuất bản Tài chính
27	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	Giáo trình Đạo đức Kinh doanh và văn hóa công ty	Nguyễn Mạnh Quân (2015)	NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân
28	Marketing bất động sản	Marketing căn bản	Trần Minh Đạo (2012)	NXB Đại học Kinh tế quốc dân
29	Định giá bất động sản	Định giá bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013)	NXB Nông nghiệp
30	Đăng ký bất động sản	Luật Đất đai	Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2013)	NXB Lao động
		Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội (2018)	Nhà xuất bản Công an nhân dân

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai (2020)	NXB Lao động
31	Thanh tra đất đai và xây dựng	Giáo trình thanh tra đất đai	Trịnh Hữu Liên và cộng sự (2015)	NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội
		Giáo trình thanh tra đất	TS. Đỗ Thị Đức Hạnh, ThS Hoàng Anh Đức (2011)	NXB Nông nghiệp
32	Tin học ứng dụng 1	Sử dụng AutoCAD 2008	Nguyễn Hữu Lộc (2007)	NXB Tổng hợp TP HCM
33	Tin học ứng dụng 2	Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai	Thái Thị Quỳnh Như, Th.S. Vũ Lệ Hà (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
34	Tin học ứng dụng 3	Giáo trình hệ thống thông tin địa lý	Dương Đăng Khôi (2012)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
35	Kỹ năng nghề nghiệp BĐ	Giáo trình kinh doanh Bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	NXB Tài chính
36	Hướng dẫn khởi nghiệp	Giáo trình Khởi sự kinh doanh và Tái lập doanh nghiệp	Nguyễn Ngọc Huyền (2016)	NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2016
37	Kiến tập nghề nghiệp	Các giáo trình và các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực quản lý đất đai; quản lý, kinh doanh bất động sản		
38	Quản lý nhà nước về BĐS	Luật đất đai 2013	Nguyễn Khắc Thái Sơn (2011)	NXB Nông Nghiệp
39	Thống kê bất động sản	Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai	Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Sổ tay Pháp luật Đất đai	Phượng Vũ (2020)	NXB Thế Giới

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
40	Cơ sở dữ liệu bất động sản	Giáo trình cơ sở dữ liệu đất đai	Lê Thị Giang	Nhà xuất bản Đại học nông nghiệp 2017
		Hệ thống thông tin đất đai	Phạm Văn Vân	NXB Nông nghiệp 2010
41	Quản lý vận hành BĐS	Quy trình Quản lý toà nhà chuyên nghiệp	Nguyễn Duy Thành (2019)	Nhà xuất bản Lao Động
		Kinh tế và Quản lý bất động sản	Grabovui P.G & Đoàn Dương Hải (2013)	Nhà xuất bản Xây dựng
42	Quản lý xây dựng	Quản lý dự án	Từ Quang Phương (2014)	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2014
43	Quy hoạch cảnh quan	Kiến Trúc cảnh quan	Hàn Tất Ngạn (2014)	NXB Xây dựng, Hà Nội, 2014,
44	Kinh tế BĐS	Kinh tế đất	Nguyễn Hoàn (2013)	NXB Lao động 2013
		Giáo trình Thị trường bất động sản.	Trịnh Hữu Liên (2013)	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản,	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính
45	Hệ thống thông tin bất động sản	Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý	Trần Thị Song Minh (2012)	NXB ĐH Kinh tế quốc dân
46	Quy hoạch xây dựng nông thôn	Giáo trình quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Hải Yến (2014)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội 2014
		Giáo trình quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nguyễn Ngọc Nông	Nxb Nông nghiệp HN 2004
47	Khởi tạo doanh nghiệp	Giáo trình Khởi sự kinh doanh	Nguyễn Ngọc Huyền (2012)	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
		Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	Lưu Đan Thọ (2016)	NXB Tài chính
48	Đánh giá tác động môi trường	Cơ sở khoa học môi trường	Lưu Đức Hải (2008)	NXB ĐHQG Hà Nội
		Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (hệ đại học)	Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014)	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Luật bảo vệ môi trường	Số: 72/2020/QH14 Quốc hội	Quốc hội
49	Bản đồ học	Bản đồ học	Lâm Quang Đốc, 1995	NXB Quốc gia
		Bản đồ học	K. A. Xalisp; Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân dịch; Nguyễn Thơ Các, Vũ Bích Vân (hiệu đính), 2006	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
50	Quản lý tài nguyên môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	Nguyễn Ngọc Dung (2008)	NXB Xây Dựng
		Cẩm nang quản lý môi trường	Lưu Đức Hải (2010)	NXB Giáo Dục
		Giáo trình Quản lý môi trường	Hoàng Anh Huy (2014)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình truyền thông về tài nguyên và môi trường	Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2020)	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
51	Tài chính và đầu tư bất động sản	Giáo trình Tài chính đất đai	Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo (2019)	NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam
		Giáo trình kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	NXB Tài Chính
52	Quản lý rủi ro BĐS	Nguyên lý quản trị rủi ro	Nguyễn Lê Cường, Nguyễn Thị Hoài Lê (202)	NXB Tài chính
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính
53	Giao dịch và đàm phán kinh doanh BĐS	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu	Nguyễn Hữu Thân (2012)	NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
		Thương mại điện tử căn bản	Nguyễn Văn Hồng (2012)	NXB Hồng Đức

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Giáo trình Thị trường bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình Thị trường bất động sản	Nguyễn Minh Hoàng, Phạm Văn Bình (2015)	NXB Tài chính
		Giáo trình Thị trường bất động sản	Hoàng Văn Cường (2017)	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
55	Kinh doanh bất động sản	Giáo trình Thị trường bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Luật Kinh doanh bất động sản	Quốc hội nước CHXHCNVN (2018)	NXB Chính trị Quốc gia
56	Môi giới bất động sản	Luật Kinh doanh bất động sản	Quốc hội nước CHXHCNVN (2018)	NXB Chính trị Quốc gia
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính
57	Thực tập môi giới BĐS	Luật Kinh doanh bất động sản	Quốc hội nước CHXHCNVN (2018)	NXB Chính trị Quốc gia
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính
58	Thực tập kinh doanh và giao dịch BĐS	Giáo trình Thị trường bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
59	. Chính sách nhà ở	Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung năm 2020	Quốc hội nước CHXHCNVN (2020)	NXB Lao động
		Luật nhà ở và văn bản hướng dẫn thi hành	Quốc hội nước CHXHCNVN (2014)	NXB Lao động
60	Quy hoạch sử dụng đất	Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất	Đoàn Công Quỳ	Nxb Nông nghiệp(2006)

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất	Chu Văn Thịnh	Nxb Tài nguyên môi trường và Bản đồ Việt Nam. (2020)
61	Giao đất và thu hồi đất	Giáo trình Giao đất, thu hồi đất	Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam (2020)	NXB Học viện Nông nghiệp
		Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội (2016)	NXB Công an nhân dân
		Giáo trình Tài chính đất đai	Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo (2019)	NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam
62	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	Lập dự án đầu tư	Nguyễn Bạch Nguyệt	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2012
		Quản lý dự án đầu tư	Từ Quang Phương (2005)	NXB Lao động - Xã hội
63	Dịch vụ công về BĐS	Marketing dịch vụ công	Vũ Trí Dũng (2014)	NXB Đại học Kinh tế quốc dân
		Thị trường hàng hóa cung ứng các dịch vụ công tại Việt Nam	Đình Tuấn Minh (2018)	NXB Trí Thức
64	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về BĐS	Giáo trình thanh tra đất đai	Trịnh Hữu Liên (2015)	NXB Khoa học và Kỹ thuật
		Giáo trình Pháp luật đại cương	Trần Lệ Thu (2011)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
65	Thực tập đăng ký BĐS	Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội (2016)	Nhà xuất bản Công an nhân dân
		Luật Đất đai	Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015)	NXB Lao động
		Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai	Vụ Chính sách và Pháp chế - Tổng cục Quản lý đất đai (2020)	NXB Lao động

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
66	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	Hướng dẫn cài đặt hệ thống	Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính (2012)	Tổng cục quản lý đất đai
		Định giá đất	Phạm Anh Tuấn (2016)	NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam
		Giáo trình hệ thống thông tin địa lý	Dương Đăng Khôi (2012)	trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
67	Thực tập tốt nghiệp	Danh mục các chuyên đề lựa chọn Khoa Quản lý đất đai		
68	Khoá luận tốt nghiệp	Các giáo trình và các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực về bất động sản liên quan đến đề tài nghiên cứu		
		Các khóa luận tốt nghiệp của sinh viên những năm trước		
71	Phát triển bất động sản	Lập dự án đầu tư	Nguyễn Bạch Nguyệt (2013)	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính
72	Thị trường BĐS trên thế giới	Thị trường bất động sản	Hoàng Văn Cường (2017)	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân
		Giáo trình thị trường bất động sản	Trịnh Hữu Liên & Phạm Anh Tuấn (2013)	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường HN

3.7.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
1.	Nguyễn Ngọc Thanh	PGS, Tiến sĩ,	Kinh tế học	Nguyên Hiệu trưởng trường ĐHTNMT	Khoa Lý luận chính trị
2.	Phạm Anh Tuấn	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
3.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
4.	Vũ Văn Doanh	Tiến sĩ	Khoa học môi trường	Trưởng bộ môn	Khoa Môi trường
5.	Nguyễn Tiến Thành	PGS. TS	Bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý
6.	Trần Xuân Biên	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó Giám đốc Phân hiệu	Phân hiệu trường tại tỉnh Thanh Hoá
7.	Bùi Thu Phương	Tiến sĩ	Bản đồ VT&GIS	Phó trưởng phòng	Phòng Đào tạo
8.	Lê Thị Kim Dung	Tiến sĩ	Kỹ thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
9.	Hoàng Đình Hương	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh, Kế toán	Phó trưởng khoa	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
10.	Nguyễn Thị Hải Yến	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
11.	Dương Đăng Khôi	Tiến sĩ	Môi trường	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
12.	Trần Lệ Thu	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phó trưởng khoa	Khoa Lý luận chính trị
13.	Hà Thị Thanh Thủy	Tiến sĩ	Kinh tế học	Trưởng bộ môn	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
14.	Bùi Thị Thúy Đào	Tiến sĩ	KT bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý)	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý
15.	Đào Mạnh Hồng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
16.	Đặng Hữu Mạnh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Trưởng phòng	Phòng TC - HC
17.	Lê Thị Thu Hà	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc Địa	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin
18.	Nguyễn Thị Hằng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
19.	Võ Ngọc Hải	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
20.	Vũ Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
21.	Đỗ Như Hiệp	Thạc sĩ	Kỹ thuật, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
22.	Trần Thị Thu Hoài	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
23.	Nguyễn Ngọc Hồng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
24.	Nguyễn Thị Thu Hương	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
25.	Lê Thị Lan	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
26.	Võ Diệu Linh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
27.	Tăng Thị Thanh Nhân	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
28.	Bùi Thị Then	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
29.	Nguyễn Trọng Trường Sơn	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
30.	Vũ Lệ Hà	Thạc sĩ	Địa chính	Phó trưởng BM	Khoa Quản lý đất đai
31.	Nguyễn Thành Tôn	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
32.	Nguyễn Đình Tuấn Lê	Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
33.	Nguyễn Thị Liên	Tiến sĩ	Lịch sử	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
34.	Hoàng Thị Ngọc Minh	Tiến sĩ	Hồ Chí Minh học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
35.	Khuất Thị Nga	Thạc sĩ	Triết học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
36.	Vũ Thị Ánh Tuyết	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
37.	Bùi Thị Thu	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Trưởng bộ môn	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
38.	Bùi Nguyễn Thu Hà	Thạc sĩ	Khoa học đất	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
39.	Nguyễn Thị Nga	Thạc sĩ	Nông nghiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
40.	Trần Thị Oanh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
41.	Đỗ Hải Hà	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
42.	Vũ Hải Hà	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
43.	Đinh Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
44.	Trần Minh Tiến	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
45.	Phạm Thị Hồng Quế	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Giảng viên	Bộ môn Ngoại ngữ
46.	Nguyễn Thị Khuy	Tiến sĩ/ Cử nhân	Quản lý đất đai/ Kinh tế	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
47.	Đào Văn Khánh	Tiến sĩ	Kỹ Thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
48.	Nguyễn Lê Diệu Linh	Thạc sĩ	Bất động sản	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
49.	Thái Thị Lan Anh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
50.	Hoàng Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
51.	Trần Thị Hòa	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
52.	Phạm Thị Mai	Thạc sĩ	Địa lý tự nhiên	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
53.	Bùi Thị Cẩm Ngọc	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
54.	Đặng Thu Hằng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
55.	Hoàng Phương Anh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
56.	Nguyễn Thị Huệ	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
57.	Đào Đình Đức	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai

3.8.Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành; 45÷90 giờ thực tập tại cơ sở; 45÷60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn; khoá luận tốt nghiệp (tương đương 1 tuần liên tục;

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định;

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ);

- Khối lượng học tập tối thiểu của mỗi sinh viên (trừ các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) trong mỗi học kỳ được quy định như sau: Khối lượng tối thiểu không ít hơn 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn; Khối lượng tối đa không vượt quá 3/2 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn. Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo.

3.9. Chương trình trong và ngoài nước đã tham khảo để xây dựng chương trình

- Các chương trình đào tạo của các trường có truyền thống đào tạo cử nhân ngành Bất động sản; Quản lý bất động sản; Kinh doanh bất động sản trong nước bao gồm:

- + Đại học Kinh tế quốc dân
- + Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- + Đại học Nam Cần Thơ
- + Đại học Nông lâm – Đại học Thái Nguyên

- Các chương trình đào tạo Cử nhân Bất động sản; Kinh doanh bất động sản ngoài nước bao gồm:

- + Đại học Quốc gia Singapore
- + Đại học Phillipin
- + Đại học San diego, Hoa Kỳ

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Vũ Danh Tuyên

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021
TRƯỞNG KHOA



Phạm Anh Tuấn